

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 10 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17/01/2020. Giữa:

Nguyên đơn: Anh Đồng Quang Đ, sinh năm 1987.

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Lập Th, xã Đông X, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn:Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1985.

ĐKHKTT: Thôn Lập Th, xã Đông X, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Xóm 3, thôn Long Ph, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đồng Quang Đ với chị với chị Nguyễn Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đ và chị Đ có 01 con chung là cháu Đồng Thị A, sinh ngày 05/02/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị Đ. Khi ly hôn chị Đông tiếp tục

được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu A đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác.

Anh Đ được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Đ 200.000 đồng/1 tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 02/2020 đến khi cháu A trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác.

-Về tài sản chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Anh Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Anh Đồng Quang Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và được UBND xã Đông X trợ cấp hàng tháng. Do đó Miễn một phần án phí cho anh Đ. Anh Đ còn phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0010985 ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

Trả lại anh Đ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Đông X;
- UBND xã Hòa Th;
- Lưu: hồ sơ

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành